TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2018/DS- ST
Ngày 26-9-2018
V/v "Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự, nhân phẩm, uy tín "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Việt

Bà Lò Thị Le.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Tòa án huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST-DS ngày 05/02/2018 về việc: Kiện đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự, nhân phẩm, uy tín. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Bá D, sinh năm 1994, trú tại bản K, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Bá D1 sinh năm 1964. Địa chỉ: Bản K, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo giấy ủy quyền ngày 05 tháng 02 năm 2018). Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1978 và bà Đào Thị L, sinh năm 1981, Đều trú tại: Bản K, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/01/2018 và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Bá D và người đại diện hợp pháp ông Phạm Bá D1 trình bày:

Sáng ngày 16/8/2016 gia đình bà Đào Thị L và ông Đỗ Văn H ở bản K , xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La nói rằng: Anh dùng súng cồn tự chế bắn trộm con ngan của gia đình ông H, bà L và tố cáo anh lên cơ sở bản K và UBND xã Y, Công an huyện Y nhằm mục đích cho anh phải đi tù vì dùng súng đạn trong khi Nhà nước và pháp luật đang cấm và bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, uy tín của bản thân anh và gia đình vợ, con anh, điều đó đã gây ra thiệt hại cho chính bản thân anh do phải tham gia cung cấp lời khai, tham gia tố tụng tại Công an huyện Y và Tòa án huyện Y.

Cũng do xuất phát từ sự vu khống trên, vào khoảng 5 giờ sáng ngày 25/8/2016 trong khi anh đang ngủ trong nhà thì nghe thấy tiếng ồn ào ở ngoài cổng, anh dậy ra xem thì thấy bố mẹ anh và vợ anh đang đứng ở trước cổng nhà ông Đỗ Văn H, đang xảy ra to tiếng. Sau đó xảy ra xô sát, anh đến can ngăn ông H vì ông H dùng hòn gạch ném vào mẹ anh. Anh có chạy lại cúi xuống giả cầm viên gạch ném lại phía ông H nhưng thực chất anh không cầm viên gạch nào mà chỉ dọa ông H dừng lại không ném vào mẹ anh nữa. Nhưng gia đình ông H lại vu cho anh đánh người gây thương tích và đã tố cáo anh, vụ việc đã được ban quản lý bản K giải quyết nhưng không thành và tố cáo anh ra Công an huyện Y. Sau đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành giải quyết và có kết luận điều tra số: 08 ngày 05/01/2017 đã xác định rằng: Không có căn cứ xác định anh bắn chết con ngan nhà H, L. Việc ông H tố cáo anh gây thương tích cho ông H cũng không đúng, tại kết luận điều tra của Công an kết luận " Vết thương trên cánh tay phải của anh H là do chị Đỗ Thị N dùng thanh tre vụt làm gẫy kín 1/3 xương cẳng tay phải của anh Đỗ Văn H gây thương tích với tỷ lệ 7%....". Ông H, bà L có đơn khởi kiện anh và mẹ anh ra Tòa án huyện Y. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2017/DSST ngày 21/11/2017 nhận định rằng: Việc gây thiệt hại về sức khỏe cho ông H là do bà N gây ra, nên một mình bà N phải chịu trách nhiệm bồi thường những khoản tiền chi phí thực tế theo pháp luật mà Tòa án có cơ sở chấp nhận như trên. Theo ông H nêu trong đơn khởi kiện cho rằng: Thương tích của ông là do anh D gây ra là không có căn cứ. Việc ông H, bà L cho rằng anh D bắn chết con ngan và gây thương tích cho ông H là không đúng sự thật. Nhưng vợ chồng ông H, bà L liên tục dùng lời nói thô tục chửi bới, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm uy tín của anh gây thiệt hại đến thu nhập của anh, Anh D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La giải quyết buộc ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L phải bồi thường cho anh những khoản tiền như sau:

-Bồi thường thiệt hại về tổn thất về tinh thần cho anh là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

-Tiền thu nhập bị mất 11 ngày x 400.000đ/ngày = 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

-Tiền tàu xe đi lại 11 ngày x 100.000đ/ngày = 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền anh D đề nghị ông H, bà L phải bồi thường cho anh là 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị đơn ông Đỗ Văn H trình bày:

Vào khoảng 8 giờ ngày 16/8/2016 trong lúc vợ ông đi lên trên đồi cho lợn ăn, còn ông và anh T ngồi uống nước trong nhà ông thì nghe tiếng vợ ông gọi và nói: Thằng D nó bắn ngan nhà mình, nghe vợ ông gọi, ông và anh T chạy lên, ông có hỏi thằng nào bắn vì ông không tin là D bắn, nhưng vợ ông bảo thằng D bắn, nó nhảy qua bờ rào về rồi và con ngan đang dẫy và máu chảy ở cổ con ngan, anh T có bảo đúng là bị súng bắn rồi, ông cầm con ngan sang ngõ nhà anh D1 và gọi anh D1 gọi D ra đây do em nó bắn con ngan nhà tôi đây này. Sau đó anh D1 gọi D và D ở trong nhà đi ra cửa và ông hỏi tại sao mày bắn ngan của chú, D bảo cháu bắn đâu, cháu đưa họ đi viện bốn giờ sáng mới về cơ mà, sau đó D không nói gì nữa và nổ xe máy đi mất, cùng lúc đó anh H Công an viên và ông trưởng bản lên. Anh H có hỏi làm sao ? ông bảo vợ anh nhìn thấy thằng D bắn ngan nhà anh, và anh H sờ cổ con ngan và bảo vẫn còn đạn ở trong đây và H moi ra một viên bi to bằng đầu đũa và đút vào túi, sau đó về nhà ông. Có trưởng bản, Công an viên đến hòa giải cho hai bên. Anh D1 có nói là thằng D nó có cái súng tự chế, nó và thằng con rể đi bắn chim cả đêm. Ông H có bảo, anh về bảo cháu nếu nó bắn chim, nỡ bắn vào ngan thì xin em một câu là xong và anh D1 có nói: " Thôi chú ạ, gì anh cũng là bố nó, anh xin có gì anh về bảo cháu nó". Mọi việc đã xong, bản và Công an bản cũng không lập biên bản gì nữa. Sự việc trên đã được Tòa án giải quyết thành vụ án khác, còn về anh D đòi bồi thường về danh dự, nhân phẩm buộc vợ chồng ông phải bồi thường khoản tiền, gia đình ông H không nhất trí bồi thường cho anh D.

Đồng bị đơn bà Đào Thị L xác nhận lời khai trên và trình bày thêm như sau:

Vào khoảng 8 giờ sáng, ngày 16/8/2016 bà đi lên trên đồi cho lợn ăn thì nghe tiếng tạch, bà cúi nhìn xuống thì thấy Dũng nó cầm súng bắn ngan nhà bà, lúc bà kêu lên thì nó bỏ chạy, bà đuổi theo thì bị vấp ngã, sau đó quay lại gọi chồng: " Anh H ơi, thằng D nó bắn ngan nhà mình ...", lúc này nó chía súng vào người bà rồi bỏ chạy, bà sợ quá không đuổi nữa, vừa lúc đó ông H chồng bà cùng anh T ở bản Đán lên và bảo ai bắn ngan ? bà đáp: " Thằng D nó bắn". Chồng bà bực quá cầm con ngan sang ngõ nhà nó và gọi nó ra nói, còn tôi thì đi báo công an viên lên còn kiểm tra hiện trường và moi viên đạn ở đầu con ngan ra. Sau đó trưởng bản ông H và anh H Công an viên cùng bố D là ông D1 vào nhà bà hòa giải cho hai gia đình. Gia đình bà không nghĩ gì và nhất trí cho qua và bà còn bảo với ông D1 về nhắc nhở D, song ông D1 cùng các ông người nhà bà, ông D1 bảo công nhận nó có cái súng tự chế nó

cùng thằng con rể hay đi bắn chim đêm. Sau đó không hiểu vì lý do gì gia đình ông D1 tìm cách gây sự với gia đình bà và yêu cầu bản giải quyết nhưng không thành. Vì ông D1 nói điêu cho mợ bà là Lê Thị T nói bà đi nói này nói nọ bảo với cơ sở đội là bà đi nói nó xin lỗi nhà bà rồi, bà nói với bà T1, bà Tiền nói với bà T, bà T nói với ông D1, nhưng sự việc không phải như thế, bà L là cháu dâu bà tức quá nên sang nói bà Thúy thì ông H chồng bà T chửi bà T, bà T tức quá gọi nhà D1 ra hỏi chuyện thì kéo nhau sang ngõ nhà bà L và chửi vợ chồng bà, rồi đánh đập chồng bà là ông H. Về việc này đã được Tòa án Y giải quyết thành vụ án khác. Đến ngày 05/02/2018 anh Phạm Bá D có đơn kiện vợ chồng bà bồi thường về danh dự, nhận phẩm, uy tín gia đình bà không chấp nhận bồi thường, bà L đề nghị Tòa án xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng; Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký Tòa án tiến hành đúng nhiệm vụ của Thư ký theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 604, Điều 605, khoản 1 Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần nội dung đơn khởi kiện của anh Phạm Bá D, buộc ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho anh D là 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 liên tiếp nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên ông H, bà L đã có

đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Phạm Bá D yêu cầu ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L phải bồi thường thiệt hại do ông H, bà L vu oan anh D bắn chết con ngan nhà H, L. Vậy Tòa án huyện Y xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự, nhân phẩm, uy tín "

[3] Về thẩm quyền: Anh Phạm Bá D khởi kiện ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L tại Tòa án nhân dân huyện Y yêu cầu ông H, bà L phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm.Tòa án huyện Y thụ lý và giải quyết việc kiện trên là tranh chấp bồi thường về danh dự, nhân phẩm thuộc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Yên Châu giải quyết việc kiện trên là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[4] Về áp dụng luật về nội dung: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số: 33/2005/QH 11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số: 33/2005/QH11 để giải quyết. Đối với vụ án này, sự kiện pháp lý xẩy ra trước khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nay có tranh chấp thì cần áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[5] Về nội dung khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện cho nguyên đơn xác định vợ chồng ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L cố ý vu khống cho rằng anh D bắn chết con ngan nhà họ nhằm mục đích bôi nhọ uy tín, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của anh D, ngoài ra khi sự việc liên quan đến việc trên làm cho mâu thuẫn giữa hai gia đình lên cao. Vào sáng sớm ngày 23/8/2016 khi xẩy ra cãi vã, chửi bới nhau thậm chí đã dùng gậy, đá, đánh, ném vào nhau giữa bà N và ông Đào Văn H. Phía ông H còn vu khống cho là anh D ném đá vào tay anh H gây thương tích và có đơn khởi kiện ra Tòa án đề nghị buộc anh D phải bồi thường sức khỏe cho ông H (Vụ án đã được giải quyết). Theo kết luận của Cơ quan Công an cũng như nhận định trong bản án của Tòa án huyện Y xác định gây thương tích cho ông H là do bà N (Mẹ anh D) gây ra chứ không phải anh D ném ông H gây thương tích.

Từ những sự kiện trên anh Phạm Bá D xác định gia đình ông H, bà L có ý định vu khống, cố tình tìm ra những chứng cớ không có thực để nhằm bôi nhọ đến uy tín, xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của anh D, việc làm trên đã gây thiệt hại đến danh dự, nhân phẩm của anh D và anh D đề nghị Tòa án buộc ông Hạnh, bà Lương

bồi thường tổng số các khoản tiền là 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Phía bị đơn ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L cho là anh D đã bắn chết con ngan nhà họ, việc cho họ vu khống anh D gây thiệt hại đến danh dự nhân phẩm của anh D là không đúng. Ông H, bà L không nhất trí bồi thường bất kỳ một khoản tiền nào.

Vấn đề mà các đương sự nêu ra trên đây Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc con ngan nhà ông H và bà L bị bắn chết vào sáng ngày 16/8/2016 là có thực tế, vì ông T là người chứng kiến và trưởng bản là ông H, Công an viên là ông H xác nhận điều đó. Tuy nhiên việc ông H, bà L cho là anh D bắn chết ngan là không có căn cứ vì lúc đó chỉ có vợ chồng H, L và ông T ngoài ra không có ai khác. Tại biên bản xác minh ông T cũng chỉ nói rằng: " thấy con ngan nhà ông H, bà L bị bắn và đang dẫy chết nhưng không nhìn thấy ai bắn" nên việc ông H, bà L xác định anh D là người bắn con ngan chết là không có cơ sở. Hơn nữa việc anh D cho rằng ông Đỗ Văn H vu khống cho anh vào sáng ngày 23/8/2016 khi xẩy ra xô sát giữa mẹ anh và ông H, ông cho là anh dùng đá ném trúng tay phải của ông H gây thương tích và khởi kiện ra Tòa án đề nghị anh D phải bồi thường, nhưng qua kết quả điều tra của cơ quan Công an huyện và lời khai của bà N (mẹ anh D) xác định bà N là người gây thương tích cho ông H chứ không phải anh D.

Vậy việc ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L cho là anh D bắn chết ngan nhà họ vào sáng ngày 16/8/2016 và ném đá vào tay gây thương tích cho ông H vào sáng sớm ngày 23/8/2016 là không đúng sự thực. Điều đó đã gây thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân anh D. Anh Phạm Bá D có đơn khởi kiện yêu cầu ông H, bà L bồi thường thiệt hại là đúng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định*: "Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền lợi, lợi ích hợp pháp của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường"* và quy định tại Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2005. Tuy nhiên cần xem xét về tính chất, mức độ thiệt hại, mức độ tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí mà nguyên đơn đề nghị có hợp lý hay không, để có mức bồi thường sao cho hợp lý, đúng quy định của pháp luật.

-Khoản đề nghị thứ nhất: Nguyên đơn anh Phạm Bá D đề nghị ông H, bà L phải bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), tòa thấy rằng: Việc ông H, bà L cho là anh D bắn chết ngan nhà họ, sự việc trên không đến mức độ làm anh D phải đau thương, buồn phiền**,** mất mát về tình cảm, bị bàn bè xa lánh, mất uy tín... nó chỉ làm giảm sút một phần nào uy tín của anh D. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh D không có căn cứ chứng minh thiệt hại do tổn thất về tinh thần mà ông H, bà L gây ra đối với mình,

mặc dù Tòa án đã có văn bản yêu cầu anh D cung cấp tài liệu chứng cứ về vấn đề đó. Theo hướng dẫn tại điểm a mục 5 phần I Nghị quyết số: 03/2006 /NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hộ đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì: *" Người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xẩy ra, mức yêu cầu bồi thường và phải có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý, về thu nhập của người bị thiệt hại. "*. Trước tòa người đại diện hợp pháp của anh D xuất trình đơn trình bày ngày 06/7/2018 của người đại diện và có xác nhận của một số người theo ý chủ quan của người làm đơn, đơn không có chứng thực của chính quyền địa phương, Đơn trình bày trên không được coi là chứng cứ khách quan, đáng tin cậy để giải quyết vụ án, nên tòa không chấp nhận. Vì lý do đó yêu cầu trên của ông Phạm Bá D không có căn cứ chấp nhận toàn bộ, tòa chỉ chấp nhận một phần nào, vì ít nhiều việc ông H, bà L cho là anh D bắn ngan nhà họ đã làm ảnh hưởng đến uy tín của anh D, cần chấp nhận buộc ông H, bà L phải bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần một phần 3.000.000đ(Ba triệu đồng).

-Khoản đề nghị thứ hai: Khoản thu nhập thực tế bị mất do anh D phải nghỉ việc để tham gia việc giải quyết sự việc liên quan đến việc ông H, bà L vu khống cho anh D mà anh D phải đến Cơ quan Công an xã, huyện là 06 ngày; đến Tòa án huyện Y 05 ngày tổng số 11 ngày nghỉ việc mất thu nhập. Mức thu nhập trung bình hàng tháng của anh D 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), tức là 400.000đồng/ngày. Như vậy thu nhập anh D bị mất 11 ngày x 400.000đồng là 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), anh D đề nghị ông H, bà L phải bồi thiệt hại cho anh.

Đề nghị trên của anh Phạm Bá D đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Trong quá trình Công an bản, Công an xã và huyện giải quyết anh D phải nghỉ việc để tham gia phiên hòa giải ngày 22/8/2016; nghỉ việc theo biên bản ghi lời khai ngày 24/8/2016; ngày 20/9/2016; ngày 12/10/2016, cộng là 04 ngày. Tại Tòa án anh D phải nghỉ việc mất thu nhập để tham gia việc giải quyết vụ án tại Tòa án huyện Y là 5 ngày. Như vậy anh D phải nghỉ việc làm mất thu nhập tổng số là 09 ngày là có cơ sở chấp nhận. Còn về thu nhập thực tế của anh D, theo như anh D đề nghị mức thu nhập của anh là 400.000đồng/ngày, về khoản thu nhập này của anh D, tòa đã có thông báo số: 456/2018 /TB-TA ngày 22/6/2018 yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ để chứng minh về thu nhập của mình, nhưng anh D không cung cấp được cho Tòa án, đề nghị trên là không có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 3.2 mục 3 phần II là thực hiện theo hướng dẫn tại tiểu mục 1.2 mục 1 phần II cụ thể như sau: Tại điểm a tiểu mục 1.2 mục 1 phần II nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP hướng dẫn xác định thu nhập thực tế của người bị thiệt hại đó là: Nếu trước khi sức khỏe bị xâm phạm,

người bị thiệt hại có thu nhập thực tế, nhưng không ổn định và không thể xác định được, thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại nhân với thời gian điều trị để xác định khoản thu nhập thực tế của người bị thiệt hại. Qua xác minh cho thấy anh Phạm Bá D có thu nhập nhưng không ổn định và không thể xác định chính xác được. Khi có việc chuyển chở hàng thì làm công việc lái xe, cũng có khi làm những công việc khác như vườn tược, nương dẫy anh Dũng cũng có thu nhập từ công việc đó. Do đó tòa xác định thu nhập thực tế của anh D là mức trung bình của lao động cùng loại tại địa phương. Tại biên bản xác minh ngày 17/7/2018 cũng như biên bản xác minh bổ sung ngày 21/9/2018 xác định lao động tự do ở nông thôn, ở bản K, xã Y trung bình là 120.000đồng/ngày, mức thu nhập trên là hợp lý. Vậy HĐXX chỉ chấp nhận một phần đề nghị của anh Phạm Bá D và người đại diện hợp pháp của anh D, buộc ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L phải bồi thường khoản tiền công thu nhập thực tế bị mất cho anh D: 09 ngày x 120.000đồng = 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Khoản đề nghị thứ ba: Anh Phạm Bá D đề nghị ông H, bà L phải bồi thường tiền tàu xe liên quan đến việc đi lại để tham gia giải quyết việc ông do ông H, bà L đã vu khống anh là 11 lần anh phải ra Công an huyện, ra Tòa án huyện để giải quyết công việc. Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa anh D đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ liên quan đến việc trên là 07 lần thể hiện anh D phải ra ngoài huyện Y và phải bỏ ra những chi phí tiền tàu xe, chứ không có căn cứ là 11 lần như anh D đã đề nghị trên, đó là những chi phí hợp lý mà HĐXX có căn cứ chấp nhận và buộc ông H và bà L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh D:

07 ngày x 100.000đồng = 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu bồi thường của anh Phạm Bá D như đã đề nghị trên đây là 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng), mà Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần nào hỗ trợ cho anh D tiền chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại, khoản thu nhập thực tế bị mất và một phần tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng số tiền là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

[6] Về án phí: Ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 nghị quyết trên, anh Phạm Bá D không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 604, Điều 605, khoản 1 Điều 611 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần nội dung đơn khởi kiện của anh Phạm Bá D. Buộc ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L phải liên đới bồi thường các khoản chi phí tiền bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín cho anh Phạm Bá D là 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Phần của mỗi người là 2.250.000đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

" Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015".

2. Về án phí: Ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh Phạm Bá D không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26 tháng 9 năm 2018 các đương sự anh Phạm Bá D và ông Phạm Bá D1 được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Ông Đỗ Văn H và bà Đào Thị L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát 2 cấp;
-Các đương sự;
-Chi cục thi hành án dân sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình